TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:48/2023/HS-ST Ngày: 19 - 7 - 2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trịnh Xuân Hoàng; Giáo viên Trường Tiểu học HM II, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông: Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc Th,** sinh ngày 13 tháng 10 năm 1999, tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 3, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Trần Thị G; Anh, chị, em ruột: 03 người. Lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016, bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử bị cáo Trần Quốc Th 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

năm 1999, thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/9/2018. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 04/6/2019 của Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử bị cáo Trần Quốc Th 03 năm tù theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 74/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh hậu Giang. Hình phạt chung bị cáo Trần Quốc Th phải chịu là 03 năm 9 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/9/2018. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 06/6/2022.

Về nhân thân: Tại bản án số 81/2016/HS-ST ngày 23/12/2016 của Toà án nhân dân huyện PH tuyên phạt bị cáo Trần Quốc Th 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017. (Lúc phạm tội bị cáo Th chưa thành niên nên không tính án tích đối với bị cáo theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/01/2023 đến ngày 27/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Cẩm D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007, nơi cư trú ấp 6, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1980, cư trú: ấp 6, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Trịnh Thị Trúc L là Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quốc Th, sinh ngày 13/10/1999, đăng ký thường trú: Ấp 3, xã HM, huyện PH, Hậu Giang và cháu Nguyễn Thị Cẩm D, sinh ngày 14/10/2007, đăng ký thường trú: Ấp 6, xã Hoà Mỹ, nhà bị cáo Th ở cùng xóm với cháu D, nên bị cáo Th và cháu D nảy sinh quan hệ tình cảm trai gái. Trong khoảng thời gian từ ngày 13 đến ngày 18/01/2023, bị cáo Th đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Cẩm D. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ, ngày 13/01/2023, tại phần đất trống của ông Hồ Văn Đ ở ấp MA, xã HM, huyện PH, bị cáo Th đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu D.

Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 13/01/2023, tại phòng số 4, nhà trọ Thảo D, thuộc ấp M, xã HM, bị cáo Trần Quốc Th thực hiện quan hệ tình dục với cháu D.

Lần thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/01/2023, bị cáo Th đến nhà cháu D ở ấp 6, xã HM, sau đó bị cáo Trần Quốc Th cùng cháu D đi ra phần đất kênh bờ bao nông trường 84 (Kênh T) đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu D.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Quốc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 02/23/TDTE ngày 29 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang, kết luận đối với cháu Nguyễn Thị Cẩm D, sinh ngày 14/10/2007 như sau:

1. Dấu hiệu chính:

- Toàn thân không thương tích.

- Sây sát da tầng sinh môn.

- Màng trinh rách cũ vị trí 09 giờ.

2. Kết luận:

- Toàn thân không thương tích.

- Sây sát da tầng sinh môn tổn thương cơ thể hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%.

- Màng trinh rách cũ vị trí 09 giờ.

- Hiện tại Nguyễn Thị Cẩm D không có thai.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

- Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Cẩm L thống nhất trình bày: Về hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Về dân sự thì yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường 30.000.000 đồng theo yêu cầu bị hại.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-HPH, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Quốc Th về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 3, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và phía bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, về hình sự đề nghị xử phạt bị cáo đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Đồng thời yêu cầu cho bị hại được nhận lại một điện thoại di động.

Lời nói sau cùng của bị cáo Th: Bản thân đã ăn năn về hành động sai trái, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về lại với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hai, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về các yếu tố cấu thành tội phạm: Giữa bị cáo Th và bị hại đồng ý giao cấu với nhau không vì mục đích có tính vật chất nào khác nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi pham tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; xét thấy: Giữa bị cáo với bị hại quen biết nhau, có tình cảm yêu thương nhau trong khi bị hại còn trong độ tuổi vị thành niên, bị cáo lợi dụng sự nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn về mặt tình cảm của bị hại cũng như sự quản lý lỏng lẻo của gia đình đối với bị hại mà trong khoảng thời gian vào các ngày 13 và ngày 18 tháng 01 năm 2023 trên địa bàn xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Th đã 03 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Cẩm D, sinh ngày 14/10/2007 khi cháu D chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và thuộc trường hợp định khung trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho nhiều người có con, em là nữ trong độ tuổi vị thành niên, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện PH số tiền 1.500.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu phía bị hại, các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo từng vi phạm pháp luật nên có nhân thân không tốt, khả năng chấp hành pháp luật không cao.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm đảm bảo tính công minh của pháp luật, cần có hình thức xử lý phù hợp đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận. Lời đề nghị của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đã được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 30.000.000 đồng nhưng được khấu trừ từ 1.500.000 đồng mà mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị G đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH. Bị cáo bồi thường thêm 28.500.000 đồng.

[8] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trao trả lại chủ sở hữu hợp pháp các công cụ, phương tiện không liên quan đến hành vi phạm tội gồm hai chiếc điện thoại di động.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Th phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 3, 38, 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bị cáo Trần Quốc Th 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2023.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với bị hại như sau:

Bị cáo Trần Quốc Th có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Thị Cẩm D có Đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Cẩm L tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nhưng được khấu trừ từ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) mà bà Nguyễn Thị G (Mẹ bị cáo) đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0002851, ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Số tiền còn lại bị cáo Trần Quốc Th có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Thị Cẩm D có Đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Cẩm L là 28.500.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Cẩm D có Đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Cẩm L được liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang để nhận 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) mà bà Nguyễn Thị G đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0002851, ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Trao trả lại bị cáo Trần Quốc Th 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh đã qua sử dụng, hiệu Redmi A9 số seri TKXK45KZ8LYHUWXC; IMEI1: 864699050953607, IMEI2: 864699050953615.

+ Trao trả lại bại hại Nguyễn Thị Cẩm D có Đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Cẩm L 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen đã qua sử dụng, hiệu Nokia, số seri E286645166BB0302263; IMEI1: 350266782789922/19, IMEI2: 350266782789930/19.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Trần Quốc Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND tỉnh Hậu Giang;
-Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
-VKSND H.PH ;
-Công an H.PH;
-Bị cáo;
-Đại diện hợp pháp& người bảo vệ quyền, lợi ích bị hại;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu